TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: **07**/2018/DS-ST Ngày 11/7/2018 *V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng ; Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXX-ST ngày 13/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L; Sinh năm: 1952; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường X, quận B, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P; Sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường X, quận B , thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường X, quận B, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2017, đơn khởi kiện bổ sung và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày:

Ngày 22/3/2013, bà L đã cho bà Nguyễn Thị P vay số tiền là 600.000.000 đồng. Việc vay nợ giữa bà P và bà L được lập thành văn bản dưới hình thức Hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng T, thành phố Hà Nội. Theo nội dung Hợp đồng thì bà Nguyễn Thị P vay bà số tiền 600.000.000 đồng trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày 22/3/2013 đến ngày 22/12/2013 và không tính lãi. Nếu hết thời hạn 09 tháng trả nợ trên, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất theo lãi suất của Ngân

hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Hết thời hạn trả nợ theo hợp đồng, bà L đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ cho bà theo như cam kết nhưng bà P từ chối thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 15/01/2015, bà P và chồng là ông Nguyễn Văn H đã ký giấy nhận tiền xác nhận món nợ 600.000.000 đồng với bà L.

Do bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà L đã khởi kiện bà Nguyễn Thị P tại Tòa án và yêu cầu bà P thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 273/2013, quyển số 01/HĐVT ngày 22/3/2013 tại Văn phòng Công chứng T, thành phố Hà Nội. Bà không yêu cầu bà P phải trả tiền lãi cho bà.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà đã vay của bà Ngô Thị L 600.000.000 đồng và hai bên đã lập hợp đồng vay tiền tại văn phòng công chứng như bà L trình bày. Bà xác định sẽ trả nợ cho bà L đủ 600.000.000 đồng khi gia đình bà có tiền đền bù giải tỏa nhà. Số tiền bà vay của bà L 600.000.000 đồng là việc vay riêng giữa bà và bà L nhưng chồng bà có biết và thống nhất quan điểm trả nợ cho bà L số tiền 600.000.000 đồng trên. Vợ chồng bà đã viết giấy hứa với bà L khi nhận được tiền đền bù, giải phóng mặt bằng sẽ trả tiền cho bà L, hai bên có lập giấy biên nhận với nhau nhưng nay vợ chồng bà chưa nhận được tiền đền bù. Vợ chồng bà cam kết sẽ trả nợ bà L số tiền đó khi nhận được tiền đền bù từ dự án giải tỏa nhà đất ở tổ dân phố số 2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Đã có quyết định thu hồi đất). Trường hợp ông bà không nhận được tiền đền bù đất thì bà vẫn có trách nhiệm trả tiền cho bà L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông đồng quan điểm với bà P, xác định số tiền nợ của bà L và thống nhất quan điểm sẽ trả nợ cho bà L như phương án vợ ông là bà P đã đưa ra.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày như trên; Yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 600.000.000 đồng và không yêu cầu bà P trả lãi trên số tiền nợ gốc nêu trên.

- Bị đơn, bà P thừa nhận vay của bà L số tiền 600.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không trả được. Bà sẽ trả số tiền trên cho bà L khi nhận tiền đền bù đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên

tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của họ, còn người liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 70,71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của họ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ; Buộc bà P phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng; Bà L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét; Bà P phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

- Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị P đang cư trú tại phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự

- Việc xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H: Ông H đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, lời khai và yêu cầu của ông H đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Về nợ gốc: Ngày 22/3/2013, bà Ngô Thị L đã cho bà Nguyễn Thị P vay số tiền là 600.000.000 đồng trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày 22/3/2013 đến ngày 22/12/2013. Kể từ ngày hết thời hạn thỏa thuận trả tiền là ngày 22/12/2013 đến nay, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc trên cho bà L nên việc bà L khởi kiện đòi bà P phải trả số tiền nợ gốc trên là có căn cứ the quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Về nợ lãi: Bà L không yêu cầu bà P phải thanh toán tiền lãi trên số nợ gốc trên. Việc bà L không yêu cầu bà P phải trả lãi là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trên số tiền phải thanh toán cho bà L. Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận

nên bà L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L về việc đòi tiền cho vay đối với bà Nguyễn Thị P theo Hợp đồng vay tiền ký kết ngày 22/3/2013 giữa hai bên tại Văn phòng công chứng T , thành phố Hà Nội.

2. Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền nợ gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà P phải chịu 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà L được hoàn trả số tiền 14.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 05995 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND.TP.Hà Nội; VKSND.TP .Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan